

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 75/2023/HSST

Ngày 10/5/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại phòng xét xử trực tuyến- trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh năm 1979 tại Hà Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lê Xuân B; Họ tên mẹ: Trần Thị V; Bị cáo có vợ là Khâu Thị P, sinh năm 1979; Có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/3/2012, Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Ngày 02/8/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 16 tháng tù giam về tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc (đã xóa án tích).

Bị cáo tự thú ngày 31/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Chị Trình Thị M, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Đào Văn H, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2022, Lê Xuân T, sinh: 1979, ĐKHKTT: Thôn V, thị trấn V, huyện B, Hà Giang ở nhờ tại căn hộ A, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, Hà Nội của chị Bùi Thị T1, sinh 1975, là bạn cùng đồng hương. Do không có tiền chi tiêu nên T đã nảy sinh đi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 29/01/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DK BIKE, BKS: 89AA - 507.74 đi đến tòa S105 khu đô thị V phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu VYEM ALLY, màu đen, BKS: 17AA - 421.44, không khóa cổ, không khóa càng của chị Trình Thị M, sinh 2004, HKTT: Xã M, huyện H, Thái Bình đang dựng ở trước sảnh cửa hàng Vua Lẩu Cháo, không có người trông giữ, T dựng xe máy của T ở đó rồi dắt trộm chiếc xe mô tô BKS: 17AA - 421.44 của chị M đi xuống hầm tòa S105 gửi xe cho anh Bùi Nho T2, sinh 1972, trú tại: Thôn T, xã P, huyện G (là bảo vệ khu đô thị V) sau đó T đi bộ lên lấy xe của T đi đến khu vực sảnh tòa S217, phát hiện ở vỉa hè dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, không biển kiểm soát của ông Đào Văn H, sinh 1965, HKTT: Thôn H, xã C, huyện G, Hà Nội, xe không khóa cổ, không khóa càng, không có ai trông giữ nên T đã dắt trộm chiếc xe mô tô này xuống hầm xe tòa nhà S216 gửi xe cho anh Nguyễn Văn T, sinh 1982, trú tại: thôn T, xã D, huyện G (là bảo vệ khu đô thị V). Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe máy trên, T đi về căn hộ S212 ngủ. Ngày 31/01/2023, tổ An ninh của khu đô thị V rà soát camera đã phát hiện việc T trộm cắp 02 chiếc xe máy trên. Đến 09 giờ cùng ngày, T đã đến Công an xã Đ thuộc Công an huyện Gia Lâm đầu thú và giao nộp cho cơ quan Công an 02 chiếc xe máy mà T đã lấy trộm vào sáng ngày 29/01/2023.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu VYEM ALLY, màu đen, BKS: 17AA - 421.44;
- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, số khung: RLHJA3910LY174011, số máy: JA39E1511891;
- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DK BIKE, BKS: 89AA - 507.74.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm, kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, số khung: RLHJA3910LY174011, số máy: JA39E1511891, không đeo biển kiểm soát, đã qua sử dụng có trị giá 9.000.000 đồng

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VYEM ALLY, màu đen, BKS: 17AA-421.44, số khung: RN8VCB1KJKN001038, số máy: DRC1P39FMBW001038, đã qua sử dụng có trị giá 4.500.000 đồng

Tổng trị giá của 02 chiếc mô tô là 13.500.000 đồng.

Qua xác minh, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, không có biển kiểm soát, có số khung: RLHJA3910LY174011, số máy: JA39E1511891 là của ông Đào Văn H, sinh 1965, HKTT: Thôn H, xã C, huyện G, Hà Nội mua ngày 22/6/2020 tại cửa hàng Honda, địa chỉ: Phường P, quận L, Hà Nội. Ông H1 đưa xe và giấy tờ cho Đào Văn T3 (con trai) để làm thủ tục đăng ký xe nhưng T3 chưa đăng ký xe. Khoảng giữa tháng 01/2023, T3 cho anh Nguyễn Duy K, sinh 1996, trú tại: căn hộ 2311, S217 khu đô thị Vs mượn chiếc xe mô tô trên để sử dụng. Ngày 28/01/2023, anh K dựng chiếc xe mô tô trên tại vỉa hè trước sảnh tòa S217, KĐT V thì bị mất trộm. Ngày 29/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, số khung: RLHJA3910LY174011, số máy: JA39E1511891, không đeo biển kiểm soát cho ông Đào Văn H.

Đổi xe và chiếc xe mô tô nhãn hiệu VYEM ALLY, màu đen, BKS: 17AA-421.44 thu giữ của bị can Lê Xuân T. Qua xác minh thuộc sở hữu của chị Trình Thị M. Ngày 29/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho chị M, chị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DK BIKE, màu xanh, BKS: 89AA-507.74 mà cơ quan điều tra thu giữ của Lê Xuân T. Qua điều tra, xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của chị Bùi Thị T1, sinh 1975, HKTT: TT V, huyện B, Hà Giang. Sáng ngày 29/01/2023, chị T1 không biết T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Do vậy, ngày 29/3/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu DK BIKE, màu xanh, BKS: 89AA-507.74 cùng giấy tờ xe cho chị Bùi Thị T1 là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSGL ngày 14 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố Lê Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Xuân T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Trộm cắp tài sản* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017
- + Xử phạt bị cáo Lê Xuân T với mức án từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ, ngày 29/01/2023 tại tòa S105 khu đô thị V, xã Đ, huyện G, Hà Nội bị cáo Lê Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VYEM ALLY, màu đen, BKS: 17AA-421.44, đã qua sử dụng có trị giá 4.500.000 đồng của chị Trình Thị M rồi dắt xe xuống gửi tại tầng hầm của tòa S105 khu đô thị V. Sau đó, bị cáo đi đến tòa S217 khu đô thị V, xã Đ, huyện G, Hà Nội đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, không đeo biển kiểm soát, đã qua sử dụng có trị giá 9.000.000 đồng của Đào Văn H rồi dắt xe xuống gửi tại tầng hầm của tòa S216 khu đô thị V, xã Đ, huyện G, Hà Nội. Tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Xuân T chiếm đoạt 13.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;....

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người

đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự đến Công an xã Đ tự thú về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích và 01 tiền sự đã hết thời hiệu. Điều này chứng tỏ, bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng vẫn cố tình phạm tội. Cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I; mục II Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí,

lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T **15**(Mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2023.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THA dân sự H. G;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 CA Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cò Khắc Đàm